

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GIA NGHĨA
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2018/DS-ST

Ngày: 02-10-2018

V/v tranh chấp kiện đòi tài sản

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Quy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Ất.

2. Bà Đỗ Thị Mau.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Xuân Diệu - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 18/2018/TLST-DS ngày 07 tháng 3 năm 2018 về việc “*Tranh chấp kiện đòi tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2018/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 9 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2018/QĐST-DS ngày 21 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị T (có mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, thị xã G, tỉnh Đắk Nông.

2. Bị đơn: Bà Trần Thị Bích H (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, thị xã G, tỉnh Đắk Nông.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh Hoàng Văn Định (có mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, thị xã G, tỉnh Đắk Nông.

- Ông Diệp Ngọc Mai (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, thị xã G, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn chị Trịnh Thị T trình bày: Ngày 09/3/2012, bà Trần Thị Bích H có vay của chị Trịnh Thị T số tiền 53.000.000 đồng; ngày 19/3/2013, bà H tiếp tục vay của chị Thanh số tiền 27.560.000 đồng. Tổng cộng hai lần bà H vay của chị T số tiền là 80.560.000 đồng, hai bên thỏa thuận thời hạn trả nợ là ngày

30/4/2013. Đến tháng 12/2013, bà H mới trả cho chị T được số tiền là 20.000.000 đồng, số tiền 60.560.000 đồng còn nợ đến nay bà H vẫn chưa trả cho chị T mặc dù chị T đã đòi nhiều lần. Số tiền mà bà H vay của chị T là tài sản chung của vợ chồng chị Trịnh Thị T và anh Hoàng Văn Đ.

Chị Trịnh Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trần Thị Bích H phải trả số tiền 60.560.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật.

Theo bị đơn bà Trần Thị Bích H trình bày:

Ngày 09/3/2012, bà Trần Thị Bích H có vay của chị Trịnh Thị T số tiền là 53.000.000 đồng, ngày 19/3/2013, bà Trần Thị Bích H tiếp tục vay của chị T số tiền là 27.560.000 đồng. Tổng cộng hai lần bà H vay của chị T số tiền là 80.560.000 đồng. Thời hạn trả nợ vay hai bên thỏa thuận là ngày 30/4/2013. Bà H đã trả cho chị T 20.000.000 đồng vào tháng 12/2013, số tiền 60.560.000 đồng hiện nay do khó khăn nên chưa trả cho chị T được. Giấy nhận nợ có nội dung vay của chị Trịnh Thị T tổng số tiền 80.560.000 đồng (lần 1 vào ngày 09/3/2012 vay 53.000.000 đồng và lần 2 vào ngày vay 27.560.000 đồng), bà Trần Thị Bích H có ký giấy nhận nợ là đúng.

Ông Diệp Ngọc M là chồng của bà Trần Thị Bích H, hiện nay ông M đang đi làm ăn xa và không có thời gian lên Tòa án làm việc được. Số tiền 80.560.000 đồng vay của chị Trịnh Thị T là do bà H vay cá nhân không liên quan gì đến ông Mai, bà Hoa đồng ý trả hết số tiền này cho chị Trịnh Thị T và anh Hoàng Văn Đ.

Đối với ông Diệp Ngọc M, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông M để làm việc nhưng ông M đều vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trịnh Thị T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Văn Đ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trần Thị Bích H phải trả số tiền 60.560.000 đồng và không yêu cầu lãi suất.

Tại phiên tòa, bị đơn bà Trần Thị Bích H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Diệp Ngọc M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà H và ông M theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm c khoản 1 Điều

217; khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng Điều 688; Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trịnh Thị T, buộc bà Trần Thị Bích H phải trả cho chị Trịnh Thị T và anh Hoàng Văn Đ 60.560.000 đồng và đình chỉ phần yêu cầu lãi suất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Giấy nhận nợ giữa chị Trịnh Thị T và bà Trần Thị Bích H lập ngày 09/3/2012 và ngày 19/3/2013, theo giấy nhận nợ thì bà H có vay của chị Thanh hai lần tổng cộng số tiền là 80.560.000 đồng, hai bên thỏa thuận thời hạn trả nợ là ngày 30/4/2013. Đến tháng 12/2013, bà H mới trả cho chị T được số tiền 20.000.000 đồng. Số tiền còn nợ lại 60.560.000 đồng đến nay bà H vẫn chưa trả cho chị T. Ngày 18/01/2018, chị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà H phải trả số tiền 60.560.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật. Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa thụ lý vụ án và xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp kiện đòi tài sản” theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nơi cư trú của bị đơn tại thôn T, xã Đ, thị xã G, tỉnh Đắk Nông. Như vậy, Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét đơn khởi kiện của chị Trịnh Thị T, Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 09/3/2012, bà Trần Thị Bích H vay của chị Trịnh Thị T số tiền 53.000.000 đồng; ngày 19/3/2013, bà H tiếp tục vay chị Thanh số tiền 27.560.000 đồng; tổng cộng hai lần là 80.560.000 đồng, thời hạn trả nợ là ngày 30/4/2013, hai bên thỏa thuận nếu bà H trả nợ trong thời hạn vay thì không tính lãi suất. Giấy nhận nợ giữa chị T và bà H lập ngày 09/3/2012 và ngày 19/3/2013 là hoàn toàn tự nguyện, có chữ ký của bà Trần Thị Bích H. Tháng 12/2013, bà H mới trả cho chị T 20.000.000 đồng, số tiền còn nợ lại 60.560.000 đồng đến nay bà H vẫn chưa trả.

Phía bà Trần Thị Bích H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo giấy nhận nợ đã cam kết với chị Trịnh Thị T quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự về hợp đồng vay tài sản.

Điều 463 Bộ luật dân sự quy định:

“Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định”.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trịnh Thị T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Văn Đ yêu cầu bà Trần Thị Bích H phải trả số tiền vay gốc 60.560.000 đồng và không yêu cầu lãi suất. Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu của chị T và anh Đ là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Việc chị T, anh Đ yêu cầu bà H phải trả số tiền vay gốc 60.560.000 đồng,

phía bà H cũng thừa nhận sẽ trả nợ số tiền này nên yêu cầu của chị T và anh Đ là có căn cứ cần được chấp nhận và đình chỉ phần yêu cầu lãi suất.

Mặt khác, bà Trần Thị Bích H cũng xác định chồng bà Hoa là ông Diệp Ngọc M không liên quan đến khoản nợ vay của chị Trịnh Thị T và bà H có nghĩa vụ trả nợ số tiền 60.560.000 đồng cho chị Trịnh Thị T và anh Hoàng Văn Đ, phía chị T và anh Đ cũng đồng ý để bà Hoa trả nợ nên cần buộc bà H phải trả cho chị T và anh Đ số tiền vay gốc 60.560.000 đồng là phù hợp.

Từ những phân tích, nhận định trên đây Hội đồng xét xử qua thảo luận đi đến thống nhất, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trịnh Thị T, buộc bà Trần Thị Bích H phải trả cho chị Trịnh Thị T và anh Hoàng Văn Đ số tiền vay gốc là 60.560.000 đồng và đình chỉ phần yêu cầu lãi suất.

Về án phí: Do được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên chị Trịnh Thị T không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho chị Trịnh Thị T số tiền 1.514.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001737 ngày 27/02/2018, tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

Bà Trần Thị Bích H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền 60.560.000 đồng x 5% = 3.028.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, điểm c khoản 1 Điều 217; khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 463; Điều 466; Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trịnh Thị T, buộc bà Trần Thị Bích H phải trả cho chị Trịnh Thị T và anh Hoàng Văn Đ số tiền vay gốc là 60.560.000đ (sáu mươi triệu, năm trăm sáu mươi nghìn đồng) và đình chỉ phần yêu cầu lãi suất.

Khi Bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày chị Trịnh Thị T và anh Hoàng Văn Đ có đơn yêu cầu thi hành án, Cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành mà bà Trần Thị Bích H không trả số tiền nêu trên thì phải trả lãi đối với số nợ chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả nợ được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bà Trần Thị Bích H phải nộp 3.028.000đ (ba triệu, không trăm hai mươi tám nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự.

Hoàn trả lại cho chị Trịnh Thị T số tiền 1.514.000đ (một triệu, năm trăm mười bốn nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001737 ngày 27/02/2018, tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Văn Đ có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn bà Trần Thị Bích H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Diệp Ngọc M vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND TX. Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS TX. Gia Nghĩa;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Quy